TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 01/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vi Văn Thuy
Ông Sầm Văn Nưỡng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quàng Văn Nam-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 17/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Lầu Thị Th** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1992 tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện tại: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A S (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); có chồng là Vàng A S (đã ly hôn) và có 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 25/9/2020 bị tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 22 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/01/2022 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2023 đến ngày 05/7/2023, bị tạm giam từ 05/7/2023 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go Loòng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2023 Lầu Thị Th một mình đi bộ từ nhà đến khu vực khe suối thuộc bản Đ, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp người đàn ông dân tộc Mông (lạ mặt) như đã hẹn từ hôm 28/6/2023 để mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến nơi hẹn Th gặp và mua được của ông ta 01 gói thuốc phiện được gói trong mảnh nilon trong suốt với giá tiền 5.000.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đi đâu Th không biết, còn Th cầm gói thuốc phiện mua được cất giấu ở hốc đá gần khe suối rồi đi bộ về nhà. Ngày 02/7/2023 Th một mình đi bộ ra khe suối chỗ cất giấu thuốc phiện, đang lấy thuốc phiện ra kiểm tra thì bị tổ công tác công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang, tổ công tác thu giữ của Thái 01 gói thuốc phiện có khối lượng 995 gam được gói trong mảnh nilon trong suốt. Th khai nhận mục đích mua thuốc phiện về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Kết luận giám định số 1130/KL-KTHS ngày 09/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu Thị Th là 995 gam; mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu Thị Th gửi giám định là thuốc phiện;

Cáo trạng số 56/CT-VKS-MN ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lầu Thị Th để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 988,1 gam thuốc phiện (Số còn lại sau khi đã trích giám định) và 01 mảnh nilon trong suốt; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lầu Thị Th khai: Ngày 29/6/2023 bị cáo mua được 995 gam thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt với giá 5.000.000 đồng tại khu vực khe suối thuộc bản Đ, xã Ch, huyện M. Mua được thuốc phiện bị cáo cất giấu ở hốc đá gần khe suối khe suối trên, đến khoảng 12 giờ ngày 02/7/2023 khi bị cáo đang lấy thuốc phiện ở hốc đá thuộc khe suối ra để kiểm tra thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo khai mục đích mua thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ trái phép 995 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 56/CT-VKS-MN ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án rất nghiêm trọng về ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, xác minh tại nơi ở của bị cáo không có tài sản gì có giá trị, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 988,1 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã trích giám định (Khối lượng thuốc phiện thu giữ là 995 gam, đã trích giám định 6,9 gam, không hoàn lại mẫu vật giám định) cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh nilon trong suốt thu giữ của bị cáo, xét thấy đây và vật bị cáo dùng cất giấu ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm h khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lầu Thị Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lầu Thị Th 13 (*mười ba)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 02/7/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 988,1 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã trích giám định và 01 mảnh nilon trong suốt. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2023).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT; bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung